CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 41/2015/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2015*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú"

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú".

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, quy trình xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú".

Điều 2. Đối tượng xét tặng

Đối tượng được xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" gồm bác sĩ, dược sĩ, y sĩ, điều dưỡng viên, kỹ thuật viên, lương y, lương dược và cán bộ quản lý y tế (sau đây gọi chung là thầy thuốc).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Thầy thuốc trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe sinh sản là bác sỹ, dược sỹ và y sỹ, điều dưỡng viên, kỹ thuật viên y, dược có trình độ trung cấp chuyên ngành trở lên.

2. Thầy thuốc làm công tác quản lý y tế là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ sở y tế; viên chức làm việc trong các phòng, ban, văn phòng của bệnh viện, viện, trung tâm; cán bộ, công chức tại phòng Y tế, Sở Y tế, Bộ Y tế; công chức chuyên trách công tác quản lý y tế tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

3. Thầy thuốc làm công tác nghiên cứu y, dược là thầy thuốc, trực tiếp làm công tác nghiên cứu tại các bộ phận nghiên cứu y, dược của các đơn vị chuyên môn kỹ thuật y tế hoặc tại các phòng xét nghiệm (labo) của các đơn vị có chức năng nghiên cứu y, dược trong ngành Y tế.

4. Lương y là người có hiểu biết về lý luận y dược học cổ truyền, có kinh nghiệm khám bệnh, chữa bệnh bằng phương pháp y dược học cổ truyền có dùng thuốc hoặc không dùng thuốc được Bộ Y tế hoặc Sở Y tế công nhận sau khi có ý kiến của Hội đồng y trung ương hoặc Hội đồng y cấp tỉnh.

5. Lương dược là người có hiểu biết sâu về lý luận y học cổ truyền cũng như kỹ thuật thực hành trong lĩnh vực chế biến và bào chế, sản xuất và dùng thuốc y học cổ truyền; đã được cấp Giấy chứng nhận lương dược do cơ sở có chức năng đào tạo được Bộ Y tế chỉ định đào tạo và cấp bằng.

6. Thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế là thời gian thường xuyên làm công tác khám bệnh, chữa bệnh; y học cổ truyền; kiểm nghiệm thuốc và thực phẩm; sản xuất dược phẩm; nghiên cứu y, dược; phòng chống dịch, bệnh; giám định y khoa và truyền thông giáo dục sức khỏe.

Điều 4. Thời gian xét tặng

Danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú” được xét 3 năm một lần và công bố vào dịp kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27 tháng 2, theo kế hoạch do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Điều 5. Quyền lợi và trách nhiệm của “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”

1. Cá nhân đạt danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú” được tặng:

a) Huy hiệu và Bằng chứng nhận của Chủ tịch nước;

b) Tiền thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng;

c) Các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cá nhân đạt danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú” có trách nhiệm tiếp tục phát huy phẩm chất đạo đức, tài năng để thực sự là gương sáng cho đồng nghiệp noi theo và nhân dân quý trọng.

Điều 6. Cách tính thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế

1. Thời gian công tác của các cá nhân làm chuyên môn kỹ thuật y tế tại các chiến trường B, C, K; chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc và quân tình nguyện Việt Nam tại Lào và Campuchia được tính là thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế và mỗi 01 năm công tác được tính bằng 01 năm 06 tháng.

2. Thời gian công tác trong các lĩnh vực đặc biệt: Điều trị lao, phong, tâm thần, HIV/AIDS; pháp y; giải phẫu bệnh và công tác tại các trại giam, trại tạm

giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trường giáo dưỡng, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo thì mỗi 01 năm công tác được tính bằng 01 năm 02 tháng.

3. Thầy thuốc trong thời gian làm quản lý y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh, sản xuất dược phẩm, nghiên cứu y dược, phòng, chống dịch bệnh vẫn trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật thì thời gian làm quản lý đó được tính là thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế.

4. Thời gian thầy thuốc đi học không gắn với bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ y, dược theo hình thức tập trung trên 12 tháng hoặc thời gian xin nghỉ không hưởng lương hoặc nghỉ thai sản, nghỉ ốm, nghỉ phép quá thời hạn theo quy định của pháp luật thì không được tính là thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế.

5. Trường hợp các thầy thuốc có sự chuyển đổi vị trí công tác, gián đoạn thời gian trực tiếp làm chuyên môn thì được cộng dồn các thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế.

Điều 7. Xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" cho cá nhân chuyển đổi đơn vị công tác, đã nghỉ hưu, đang làm công tác giảng dạy

Trường hợp chuyển đổi đơn vị công tác, đã nghỉ hưu, đang làm công tác giảng dạy mà tại đơn vị đang công tác hoặc nơi cư trú không đủ điều kiện thành lập Hội đồng, cá nhân đề nghị xét tặng theo quy định sau:

1. Cá nhân chuyển đơn vị công tác được đề nghị xét tặng tại đơn vị trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật hoặc quản lý về y tế trước khi chuyển công tác.

2. Cá nhân đã nghỉ hưu nhưng không quá ba năm tính từ thời điểm nghỉ hưu mà không hoạt động chuyên môn kỹ thuật về y tế được đề nghị xét tặng tại đơn vị công tác trước khi nghỉ hưu.

3. Trường hợp cá nhân làm công tác giảng dạy lâm sàng, cận lâm sàng, phòng chống dịch, bệnh tại nhiều cơ sở thực hành khác nhau thì được đề nghị xét tặng tại cơ sở có thời gian thực hành lâu nhất.

4. Trường hợp cá nhân làm công tác giảng dạy lâm sàng, cận lâm sàng, phòng chống dịch, bệnh tại các cơ sở thực hành thì phải có xác nhận của cơ sở thực hành và được đề nghị xét tặng tại đơn vị đang công tác.

Điều 8. Kinh phí tổ chức xét tặng

1. Kinh phí tổ chức xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" được quy định như sau:

a) Bộ Y tế có trách nhiệm bố trí kinh phí cho các hoạt động xét tặng và hoạt động của Hội đồng cấp Bộ, Hội đồng cấp Nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm bố trí kinh phí cho các hoạt động xét tặng và hoạt động của Hội đồng cấp Bộ, tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

c) Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm bố trí kinh phí cho các hoạt động xét tặng và hoạt động của Hội đồng cấp cơ sở theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí tổ chức xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" để thực hiện các hoạt động sau:

a) Xây dựng, triển khai kế hoạch xét chọn của Hội đồng;

b) Thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng;

c) Tổ chức phiên họp hội đồng;

d) Công bố thông tin về kết quả xét chọn của Hội đồng trên các phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến công chúng;

đ) Họp báo công bố kết quả xét chọn của Hội đồng;

e) Tổ chức Lễ trao tặng;

g) In chụp tài liệu phục vụ cho xét tặng;

h) Các hoạt động khác theo quy định.

Chương II
TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU "THẦY THUỐC NHÂN DÂN", "THẦY THUỐC ƯU TÚ"

Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân"

Danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân" được xét tặng cho thầy thuốc đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Thầy thuốc Ưu tú" và đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, hết lòng thương yêu người bệnh, được nhân dân, người bệnh và đồng nghiệp tin cậy, kính trọng.

3. Có tài năng và có nhiều thành tích xuất sắc trong phòng bệnh, chữa bệnh, phát triển khoa học kỹ thuật về y tế, có nhiều cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân, cụ thể như sau:

a) Chủ nhiệm ít nhất 01 đề án, đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp Bộ, tỉnh trở lên đã được nghiệm thu; hoặc chủ nhiệm ít nhất 01 sáng kiến ứng dụng trong lĩnh vực y tế được Hội đồng Sáng kiến cấp Bộ, tỉnh cấp Giấy chứng nhận sáng kiến; hoặc là tác giả hoặc đồng tác giả ít nhất 01 sáng chế ứng dụng trong

lĩnh vực y tế được Cục Sở hữu trí tuệ Bộ Khoa học Công nghệ cấp Bằng độc quyền sáng chế.

b) Đã được tặng Huân chương Lao động hoặc Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hoặc Huân chương Chiến công từ hạng Ba trở lên hoặc đã được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc hoặc được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và ít nhất 02 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, tỉnh.

4. Có thời gian trực tiếp làm công tác chuyên môn kỹ thuật trong ngành từ 20 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý y tế thì phải có thời gian công tác trong ngành từ 25 năm trở lên trong đó có 15 năm trở lên trực tiếp làm công tác chuyên môn kỹ thuật.

Điều 10. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Ưu tú"

Danh hiệu "Thầy thuốc Ưu tú" được xét tặng cho các thầy thuốc đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, hết lòng thương yêu người bệnh, được nhân dân, người bệnh và đồng nghiệp tín nhiệm.

3. Có tài năng trong công tác phòng bệnh, chữa bệnh, phát triển khoa học kỹ thuật về y tế

a) Thầy thuốc không thuộc đối tượng tại Điểm b Khoản này phải đạt tiêu chuẩn sau: Chủ nhiệm ít nhất 02 đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc tham gia 02 đề án, đề tài, dự án khoa học và công nghệ, nhiệm vụ môi trường cấp Bộ, tỉnh hoặc là thư ký 01 đề án, đề tài, dự án khoa học và công nghệ, nhiệm vụ môi trường cấp Bộ, tỉnh hoặc tham gia 01 đề án, đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã được nghiệm thu;

b) Thầy thuốc công tác tại các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, phải đạt tiêu chuẩn sau: Chủ nhiệm 01 đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc chủ nhiệm 02 sáng kiến cải tiến kỹ thuật cơ sở đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả tại cơ sở.

4. Có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác phòng bệnh, chữa bệnh, phát triển khoa học kỹ thuật về y tế, đạt tiêu chuẩn sau: Đã được tặng ít nhất 01 bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc đã được tặng ít nhất 03 Bằng khen cấp Bộ, tỉnh hoặc đã được 02 lần tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, tỉnh và 01 Bằng khen cấp Bộ, tỉnh hoặc đã được 06 lần được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và ít nhất 02 Bằng khen cấp Bộ, tỉnh.

5. Có thời gian, trực tiếp làm công tác chuyên môn kỹ thuật trong ngành từ 15 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý y tế thì phải có thời gian công tác trong

ngành từ 20 năm trở lên, trong đó có 10 năm trở lên trực tiếp làm công tác chuyên môn kỹ thuật.

Chương III
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU "THẦY THUỐC NHÂN DÂN", "THẦY THUỐC ƯU TÚ"

Điều 11. Nhiệm vụ, nguyên tắc làm việc, thành phần của Hội đồng xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú"

1. Hội đồng xét tặng danh hiệu được thành lập theo 3 cấp:

a) Hội đồng cấp cơ sở;

b) Hội đồng cấp Bộ, Hội đồng cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp Bộ, tỉnh);

c) Hội đồng cấp Nhà nước.

2. Hội đồng do Thủ trưởng cơ quan đơn vị quyết định thành lập có từ 09 đến 19 thành viên.

3. Hội đồng xét tặng có nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức việc xét tặng đảm bảo đúng quy định của pháp luật;

b) Công bố kết quả xét chọn trên các phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến nhân dân;

c) Hoàn chỉnh hồ sơ xét tặng trình Hội đồng có thẩm quyền;

d) Xem xét, giải quyết các kiến nghị liên quan đến việc xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú".

4. Hội đồng xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" làm việc theo nguyên tắc:

a) Dân chủ, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

b) Các cuộc họp của Hội đồng xét tặng được tổ chức khi có ít nhất 75% thành viên Hội đồng tham dự trong Quyết định thành lập, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền. Tổ Thư ký có trách nhiệm lấy ý kiến thành viên Hội đồng vắng mặt bằng phiếu bầu theo Mẫu số 10, số 11 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Hội đồng cấp Nhà nước chỉ xét các hồ sơ do Hội đồng cấp Bộ, tỉnh trình, Hội đồng cấp Bộ, tỉnh chỉ xét các hồ sơ do hội đồng cấp cơ sở trình theo quy định tại Nghị định này; không xét các hồ sơ không đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Hội đồng cấp cơ sở chỉ trình hội đồng cấp Bộ, tỉnh, Hội đồng cấp Bộ, tỉnh chỉ trình Hội đồng cấp Nhà nước, Hội đồng cấp Nhà nước chỉ trình Thủ

tướng Chính phủ danh sách cá nhân đạt từ 90% số phiếu thành viên đồng ý trở lên trên tổng số thành viên hội đồng;

đ) Thành viên Hội đồng xét tặng không là đối tượng xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú".

5. Thành phần của Hội đồng xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" gồm Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các ủy viên Hội đồng là đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan và một số "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú".

6. Hội đồng xét tặng các cấp sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị do Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo của cơ quan, đơn vị đó. Hội đồng xét tặng cấp tỉnh được sử dụng con dấu của Sở Y tế khi có ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng.

7. Tổ Thư ký do Chủ tịch Hội đồng thành lập để giúp Hội đồng thẩm định hồ sơ xét tặng và chịu trách nhiệm trước Hội đồng về tính hợp lệ của hồ sơ; tổng hợp kết quả xét tặng của Hội đồng; hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại Nghị định này.

8. Đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức là thường trực Hội đồng xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú". Đối với Hội đồng cấp Nhà nước, Bộ Y tế là thường trực Hội đồng.

Điều 12. Hội đồng cấp cơ sở

1. Hội đồng cấp cơ sở cấp huyện có Trạm Y tế xã trực thuộc Phòng Y tế và các cơ sở y tế khác trên địa bàn

a) Thành phần hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo phòng Y tế và Chủ tịch Công đoàn cấp huyện; ủy viên Hội đồng là lãnh đạo Phòng Y tế, một số Trưởng trạm Y tế cấp xã, một số "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" (nếu có);

b) Đối tượng xét tặng là các thầy thuốc đã và đang công tác tại Phòng Y tế, Trạm Y tế, Hội nghề nghiệp, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện và các cơ sở y tế tư nhân.

2. Hội đồng cấp cơ sở tại các đơn vị y tế trực thuộc Bộ, Sở Y tế; Trung tâm Y tế dự phòng, bệnh viện tư nhân, doanh nghiệp sản xuất dược phẩm (sau đây gọi tắt là đơn vị)

a) Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo đơn vị; Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo và Chủ tịch Công đoàn đơn vị; ủy viên Hội đồng là lãnh đạo một số khoa, phòng, ban, phân xưởng, bộ phận trực thuộc, một số "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" (nếu có);

b) Đối tượng xét tặng là các thầy thuốc đã, đang công tác tại đơn vị và Trạm Y tế cấp xã thuộc Trung tâm Y tế.

3. Hội đồng cấp cơ sở tại Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Y tế; Phó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Công đoàn và Phó Giám đốc Sở Y tế; Ủy viên Hội đồng là lãnh đạo một số phòng, ban, đơn vị liên quan, Hội nghề nghiệp và một số "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" (nếu có);

b) Đối tượng xét tặng là các thầy thuốc đã, đang công tác tại cơ quan Sở Y tế và các đơn vị y tế không đủ điều kiện thành lập Hội đồng.

4. Hội đồng cấp cơ sở tại cơ quan Bộ Y tế

a) Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo Bộ Y tế; Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Văn phòng Bộ và Chủ tịch Công đoàn cơ quan Bộ; Ủy viên Hội đồng là lãnh đạo Thanh tra Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ và một số Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ, một số "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" (nếu có);

b) Đối tượng xét tặng là các thầy thuốc đã, đang công tác tại cơ quan Bộ và các cơ quan Trung ương không đủ điều kiện thành lập Hội đồng.

5. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ Công an hướng dẫn cụ thể việc thành lập Hội đồng cấp cơ sở tại các đơn vị y tế trực thuộc.

Điều 13. Hội đồng cấp Bộ, tỉnh

1. Hội đồng cấp Bộ Y tế, thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo Bộ Y tế;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo Bộ Y tế, Chủ tịch Công đoàn ngành Y tế, Vụ trưởng Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng;

c) Các thành viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, đại diện một số Vụ, Cục, Tổng cục và một số "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú".

2. Hội đồng cấp Bộ của các Bộ, Ban ở Trung ương có y tế ngành (sau đây gọi tắt là hội đồng cấp Bộ), thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo Bộ;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo y tế ngành, Chủ tịch công đoàn ngành;

c) Các thành viên Hội đồng là thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, đại diện một số phòng, ban, cơ sở y tế, một số "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú".

3. Trường hợp Bộ, Ban ở Trung ương có y tế ngành không đủ điều kiện thành lập hội đồng quy định tại Khoản 2 Điều này, lãnh đạo Bộ giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hướng dẫn, tổng hợp kết quả xét tặng của

Hội đồng cấp cơ sở để trình lãnh đạo Bộ đề nghị Bộ Y tế xét duyệt chung tại Hội đồng Bộ Y tế.

4. Hội đồng cấp tỉnh, thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đại diện lãnh đạo Sở Y tế, đại diện lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh;

c) Các thành viên Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Công đoàn ngành Y tế, đại diện lãnh đạo đơn vị phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Sở Y tế, lãnh đạo một số đơn vị thuộc/trực thuộc Sở, đại diện Hội nghề nghiệp về y, dược, một số "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú".

Điều 14. Hội đồng cấp Nhà nước

1. Hội đồng cấp Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Y tế;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo Bộ Y tế, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

c) Thành phần Hội đồng là đại diện Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; Hội nghề nghiệp về y, dược; lãnh đạo các đơn vị chức năng thuộc Bộ Y tế, gồm: Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng, các Vụ, Cục, Tổng cục có liên quan và một số "Thầy thuốc Nhân dân".

2. Hội đồng cấp Nhà nước hoàn chỉnh hồ sơ, báo cáo Bộ trưởng Bộ Y tế trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, trình Chủ tịch nước quyết định phong tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú".

Chương IV
QUY TRÌNH, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU "THẦY THUỐC NHÂN DÂN", "THẦY THUỐC ƯU TÚ"

Điều 15. Quy trình xét tặng tại Hội đồng cấp cơ sở

1. Cá nhân đề nghị xét tặng tự mình hoặc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác lập hồ sơ xét tặng quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định này và gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Hội đồng cấp cơ sở (qua Thường trực Hội đồng).

2. Thường trực Hội đồng cấp cơ sở thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng cấp cơ sở xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" và Tổ thư ký giúp việc cho Hội đồng;

b) Thẩm định về tính hợp lệ của các tài liệu có trong hồ sơ; tiếp nhận, tổng hợp phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức (nếu có) báo cáo người có thẩm quyền xử lý;

c) Lập danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng kèm theo bản trích ngang thành tích của từng cá nhân;

d) Trình Thủ trưởng đơn vị quyết định việc tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức để lấy ý kiến của quần chúng về việc ủng hộ, giới thiệu đối với cá nhân đề nghị xét tặng. Việc lấy ý kiến chỉ hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có trình độ trung cấp y, dược trở lên trong đơn vị tham gia cuộc họp. Kết quả của việc lấy ý kiến phải được lập thành biên bản. Cá nhân đề nghị xét tặng phải đạt 80% số người ủng hộ trên tổng số người tham gia lấy ý kiến thì được đề nghị xem xét tại Hội đồng cấp cơ sở;

đ) Tổng hợp, gửi tài liệu quy định tại Điểm c Khoản này đến các thành viên của Hội đồng và tổ chức các cuộc họp của Hội đồng.

3. Hội đồng cấp cơ sở thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Hội đồng tiến hành họp và bỏ phiếu kín để chọn cá nhân có đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”. Các cá nhân đạt 90% số phiếu đồng ý trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng theo quyết định thành lập thì được đưa vào danh sách trình Hội đồng cấp trên xem xét;

b) Thông báo bằng hình thức niêm yết công khai danh sách kết quả xét chọn của Hội đồng tại trụ sở làm việc của đơn vị trong thời hạn 10 ngày làm việc;

c) Trường hợp có phản ánh kiến nghị thì Hội đồng có trách nhiệm xem xét, báo cáo người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Quy trình xét tặng tại Hội đồng cấp Bộ, tỉnh

1. Hội đồng cấp Bộ, tỉnh tiếp nhận hồ sơ từ Hội đồng cấp cơ sở.

2. Thường trực Hội đồng cấp Bộ, tỉnh tiếp nhận và thẩm định về thành phần và tính hợp lệ của các tài liệu có trong hồ sơ do Hội đồng cấp cơ sở trình; tiếp nhận, xem xét, báo cáo người có thẩm quyền giải quyết phản ánh kiến nghị liên quan đến việc xét tặng danh hiệu; gửi tài liệu quy định tại Điểm e, Điểm g Khoản 2 Điều 18 Nghị định này đến các thành viên của Hội đồng và tổ chức các cuộc họp của Hội đồng.

3. Hội đồng cấp Bộ, tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Họp và bỏ phiếu kín để chọn cá nhân có đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”. Các cá nhân đạt 90% số phiếu đồng ý trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng theo quyết định thành lập thì được đưa vào danh sách trình Hội đồng cấp trên xem xét;

b) Thông báo công khai kết quả xét chọn trên các phương tiện thông tin của Bộ, tỉnh trong thời hạn 10 ngày làm việc;

c) Trường hợp có phản ánh kiến nghị thì Hội đồng có trách nhiệm xem xét, báo cáo người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Hội đồng cấp Bộ gửi hồ sơ xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân" tới Ban cán sự đảng Bộ cho ý kiến, Hội đồng cấp tỉnh gửi hồ sơ xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân" tới Thường trực tỉnh ủy, thành ủy cho ý kiến, trước khi trình Hội đồng cấp Nhà nước.

Điều 17. Quy trình xét tặng ở Hội đồng cấp Nhà nước

1. Hội đồng cấp Nhà nước tiếp nhận hồ sơ từ Hội đồng cấp Bộ, tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng cấp Nhà nước tiếp nhận và thẩm định về thành phần và tính hợp lệ của các tài liệu có trong hồ sơ do Hội đồng cấp Bộ, tỉnh trình; tiếp nhận, xem xét, báo cáo người có thẩm quyền giải quyết phản ánh kiến nghị liên quan đến việc xét tặng danh hiệu; gửi tài liệu quy định tại Điểm e, Điểm g Khoản 2 Điều 18 Nghị định này đến các thành viên của Hội đồng và tổ chức các cuộc họp của Hội đồng.

3. Hội đồng cấp Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Họp và bỏ phiếu kín để chọn cá nhân có đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú". Các cá nhân đạt 90% số phiếu đồng ý trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng thì được đưa vào danh sách gửi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét đệ trình Chủ tịch nước quyết định;

b) Thông báo công khai kết quả xét chọn trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế, Báo Sức khỏe và Đời sống trong thời gian 15 ngày làm việc;

c) Trường hợp có phản ánh kiến nghị thì Hội đồng có trách nhiệm xem xét, báo cáo người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật;

d) Sau khi hết thời hạn thông báo quy định tại Điểm b Khoản này, Hội đồng cấp Nhà nước hoàn thiện hồ sơ xét tặng trình Bộ trưởng Bộ Y tế. Bộ Y tế gửi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét để trình Chủ tịch nước quyết định.

Điều 18. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú"

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng của cá nhân bao gồm:

a) Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân” theo Mẫu số 08, “Thầy thuốc Ưu tú” theo Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Các tài liệu chứng minh về thành tích cống hiến trong hoạt động chuyên môn, nghiên cứu khoa học và những đóng góp đối với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân gồm: Bản sao có chứng thực trong trường hợp cá nhân nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc bản photocopy kèm theo bản gốc để đối chiếu trong trường hợp cá nhân nộp trực tiếp tại Thường trực hội đồng cấp cơ sở đối với giấy chứng nhận hoặc quyết định tặng thưởng huân chương, huy chương, giải thưởng, danh hiệu vinh dự Nhà nước, và các hình thức thi đua, khen thưởng khác liên quan; quyết định công nhận kết quả của Hội đồng Khoa học Công nghệ, Hội đồng sáng kiến cấp có thẩm quyền hoặc Bằng độc quyền sáng chế, Giấy chứng nhận sáng kiến.

2. Hồ sơ xét tặng của Hội đồng cấp dưới gửi Hội đồng cấp trên bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú” theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, ‘Thầy thuốc Ưu tú” theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Biên bản giới thiệu và kết quả lấy ý kiến theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

d) Biên bản và kết quả bỏ phiếu tán thành theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

đ) Danh sách trích ngang thành tích cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân” theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

e) Danh sách trích ngang thành tích cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Ưu tú” theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

g) Báo cáo về quy trình xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú” theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

h) Quyết định thành lập Hội đồng;

i) Hồ sơ cá nhân quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 19. Số lượng và thời gian gửi hồ sơ

1. Cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu nộp 01 bộ hồ sơ về Hội đồng cấp cơ sở chậm nhất là ngày 01 tháng 7 của năm xét tặng.

2. Hội đồng cấp cơ sở nộp 02 hồ sơ xét tặng về Hội đồng cấp Bộ, tỉnh chậm nhất là ngày 15 tháng 8 của năm xét tặng.

3. Hội đồng cấp Bộ, tỉnh nộp 02 hồ sơ về Hội đồng cấp Nhà nước chậm nhất là ngày 15 tháng 10 của năm xét tặng.

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng được nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Thường trực Hội đồng quy định tại Điều 18 Nghị định này.

5. Thường trực Hội đồng các cấp tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định tại Điều 18 Nghị định này, trong thời hạn 10 ngày làm việc Thường trực Hội đồng tiếp nhận hồ sơ phải thông báo cho cá nhân, Hội đồng cấp dưới để bổ sung hồ sơ. Sau khi nhận được thông báo, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cá nhân, Hội đồng cấp dưới phải hoàn thành việc bổ sung hồ sơ.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2015.

2. Bãi bỏ các quy định về việc xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" trái với quy định tại Nghị định này.

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành kế hoạch xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" và hướng dẫn tổ chức, triển khai trong toàn ngành Y tế.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Dũng

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Bộ Nội vụ);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT; Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (3b).M

PHỤ LỤC
MẪU HỒ SƠ XÉT TẶNG DANH HIỆU "THẦY THUỐC NHÂN DÂN", "THẦY THUỐC ƯU TÚ"

(Ban hành kèm theo Nghị định số 41/2015/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Tờ trình về việc đề nghị xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú"
Mẫu số 02	Danh sách đề nghị danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" *(Kèm theo Tờ trình)*
Mẫu số 03	Biên bản họp giới thiệu và lấy ý kiến quần chúng đối với danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú"
Mẫu số 04	Biên bản họp Hội đồng và kết quả bỏ phiếu xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú"
Mẫu số 05	Danh sách trích ngang đề nghị xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân"
Mẫu số 06	Danh sách trích ngang đề nghị xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Ưu tú"
Mẫu số 07	Báo cáo quy trình xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú"
Mẫu số 08	Bản tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân"
Mẫu số 09	Bản tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Ưu tú"
Mẫu số 10	Phiếu bầu về việc xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân"
Mẫu số 11	Phiếu bầu về việc xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Ưu tú"

Mẫu số 01

ĐƠN VỊ: ……..	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HỘI ĐỒNG ……	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
XÉT TẶNG DANH HIỆU TTND, TTƯT	**----------**

Số: …../TTr-…..	*Hà Nội, ngày tháng năm 20…*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú"

Kính gửi: Hội đồng xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân",
"Thầy thuốc Ưu tú" cấp ……..

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số …… ngày ….. tháng ….. năm ……. của Chính phủ quy định đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, quy trình đề nghị xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú";

Hội đồng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú cấp ……. đã họp ngày ... tháng .... năm …….. Căn cứ vào tiêu chuẩn và quy trình xét tặng, kính đề nghị Hội đồng xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" cấp …… xét, trình Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu:

Thầy thuốc Nhân dân cho: người

Thầy thuốc Ưu tú cho: người

(Có danh sách và hồ sơ kèm theo)

Trong quá trình tiến hành xét, Hội đồng bảo đảm xét đúng đối tượng, tiêu chuẩn và quy trình đã quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số …….. ngày ….. tháng ….. năm của Chính phủ.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:...

Mẫu số 02

DANH SÁCH

Đề nghị danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân (hoặc ưu tú)

(Ban hành kèm theo Tờ trình số: ……/TTr-…… ngày ... tháng ... năm …… của ……)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị
		Nam	Nữ	
1.	Giáo sư, Tiến sĩ. Nguyễn Văn B	1964		Giám đốc Bệnh viện X tỉnh Y
2.	Thạc sĩ. Nguyễn Thị B		1959	Phó Trưởng khoa, Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện X, Bộ Y
3.	Bác sĩ chuyên khoa 1. Nguyễn Văn C	1970		Trưởng khoa, Khoa Xét nghiệm, Bệnh viện X tỉnh Y
4.	Điều dưỡng. Nguyễn Thị D		1968	Điều dưỡng trưởng, Khoa cấp cứu, Bệnh viện X, Bộ Y

Mẫu số 03

ĐƠN VỊ: ……..	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HỘI ĐỒNG …….	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
XÉT TẶNG DANH HIỆU TTND, TTƯT	**----------**

……, ngày … tháng … năm 20…

BIÊN BẢN

Họp giới thiệu và lấy ý kiến quần chúng đối với danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú"

1. Phiên họp toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị ngày ….. tháng …. năm 20 …. dưới sự chủ trì của ……. phổ biến tiêu chuẩn xét chọn danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" và giới thiệu công khai những người đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú".

2. Tham gia phiên họp có …… người.

3. Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị trao đổi thành tích công lao của từng người, so sánh, đối chiếu với tiêu chuẩn và bỏ phiếu tín nhiệm.

4. Đơn vị đã đề cử …… đồng chí vào ban kiểm phiếu, gồm các ông (bà) sau:

- Trưởng ban kiểm phiếu: .....

- Các ủy viên:

1. .....

2. .....

3. .....

4. .....

5. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị:..... người.

- Số người tham gia lấy ý kiến: ..... người

- Số người không tham gia lấy ý kiến: ..... người.

Lý do: .....

.....

.....

- Số phiếu phát ra: ..... phiếu

- Số phiếu thu về hợp lệ: ..... phiếu

- Số phiếu thu về không hợp lệ: ..... phiếu.

6. Kết quả lấy ý kiến danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú":

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, nơi công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ (%)

7. Số thầy thuốc có số phiếu đạt từ 80% trở lên: …….. người.

THƯ KÝ
(Ký ghi rõ họ và tên)

TM. HỘI ĐỒNG
(Ký ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

1. Ghi đủ số thầy thuốc trong danh sách bỏ phiếu, xếp thứ tự theo số phiếu từ cao đến thấp; Thầy thuốc Nhân dân đến Thầy thuốc Ưu tú.

2. Tỷ lệ % = Số phiếu tín nhiệm đề nghị/Tổng số người có mặt tại phiên họp.

Mẫu số 04

ĐƠN VỊ: ……..	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HỘI ĐỒNG ……	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
XÉT TẶNG DANH HIỆU TTND, TTƯT	**----------**

……, ngày … tháng … năm 20…

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng và kết quả bỏ phiếu xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú"

1. Hội đồng xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" được thành lập theo Quyết định số: ... ngày ... tháng ...năm …… của ……

2. Hội đồng họp ngày ……. tháng …… năm 20 …….. dưới sự chủ trì của ông (bà) Chủ tịch Hội đồng xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" lần thứ ……..

3. Tham, gia phiên họp có …….. thành viên

4. Ông (bà) …… thay mặt Hội đồng xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" báo cáo thành tích của các cá nhân. Hội đồng đã bám sát các tiêu chuẩn hướng dẫn tại Nghị định số …… của Chính phủ hướng dẫn tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" để nghiên cứu, thảo luận, xem xét thành tích của các cá nhân.

Các vấn đề chính được Hội đồng thảo luận:

.....

.....

Hội đồng đã thống nhất bỏ phiếu đề nghị tặng thưởng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân" cho …… trường hợp và "Thầy thuốc Ưu tú" cho …….. trường hợp.

5. Hội đồng đã bầu ….. thành viên vào ban kiểm phiếu, gồm các ông (bà) sau:

- Trưởng ban kiểm phiếu: .....

- Các ủy viên:

1. .....

2. .....

3. .....

4. .....

6. Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định: ..... người.

- Số thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu: ..... người.

- Số thành viên Hội đồng không tham gia bỏ phiếu: ..... người.

Lý do: .....

.....

.....

- Số phiếu phát cho các thành viên Hội đồng: ..... phiếu.

- Số phiếu thu về hợp lệ: ..... phiếu.

- Số phiếu thu về không hợp lệ: ..... phiếu.

7. Kết quả kiểm phiếu bầu danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, nơi công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ (%)

8. Số thầy thuốc có số phiếu đạt từ 90% tổng số thành viên Hội đồng trở lên: …… người.

THƯ KÝ
(Ký ghi rõ họ và tên)

TM. HỘI ĐỒNG
(Ký ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

1. Ghi đủ số thầy thuốc trong danh sách bỏ phiếu, xếp thứ tự theo số phiếu từ cao - thấp; “Thầy thuốc Nhân dân” đến “Thầy thuốc Ưu tú”.

2. Tỷ lệ % = Số phiếu đạt/Tổng số thành viên trong quyết định thành lập Hội đồng.

Mẫu số 05

ĐƠN VỊ: ……..
HỘI ĐỒNG …….
XÉT TẶNG DANH HIỆU TTND, TTƯT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÍCH NGANG
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU "THẦY THUỐC NHÂN DÂN"

TT	Đơn vị trình	Họ và tên chức vụ	Năm đạt danh hiệu TTƯT	Năm sinh		Dân tộc thiểu số	Trình độ đào tạo	Thâm niên công tác (năm)	Số năm làm CMKT (năm)	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Bằng khen cấp Bộ, tỉnh; CSTĐ cơ sở trở lên	Số phiếu tín nhiệm		
				Nam	Nữ							Quần chúng (%)	Hội đồng	
													Cơ sở (số phiếu)	Bộ, tỉnh (số phiếu)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Tỉnh Y	GS.TS Nguyễn Văn A Trưởng khoa Cấp cứu, Bệnh viện X, tỉnh Y	2002	1957			Bác sĩ	30	20	- Tham gia 01 NCKH cấp Nhà nước (2007) - Chủ nhiệm 02 ĐT cấp Bộ, tỉnh (2006, 2010)	- 01 HCLĐ3: 2012 - 01 BK Bộ, tỉnh: 2009, 2011 - 02 CSTĐ Bộ: 2010, 2012	195/210 92,8%	15/15 100%	11/11 100%

….., ngày.... tháng.... năm 20…..
TM. HỘI ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột 3: Ghi chức vụ hiện tại cao nhất hoặc 01 chức vụ tiền nhiệm cao nhất (nếu có).

- Cột 7: Chỉ những thầy thuốc là người dân tộc thiểu số mới được ghi vào.

- Cột 11: Chỉ tổng hợp những đề tài khoa học chủ trì cấp Bộ, tỉnh (TP) và cấp Nhà nước.

Ví dụ: Thầy thuốc Hoàng Thế Hùng tham gia 01 đề tài cấp Nhà nước, Chủ nhiệm 02 Đề tài cấp Bộ, tỉnh, thì cột 11 ghi: Tham gia 01 NCKH cấp NN (2007), Chủ nhiệm 02 ĐT cấp Bộ, tỉnh (2006, 2010)

- Cột 12: Khai thứ tự khen thưởng trước danh hiệu thi đua sau, từ khen cao xuống khen thấp:

- Huân chương, Bằng khen Chính phủ, Bằng khen Bộ (tỉnh);

- Chiến sĩ thi đua Toàn quốc, cấp Bộ (tỉnh), cấp cơ sở;

Ví dụ: Thầy thuốc Hoàng Thế Hùng từ khi đạt Danh hiệu "Thầy thuốc Ưu tú" năm 2008 đã đạt 01 Huân chương Lao động hạng Ba năm 2012 (theo ngày, tháng, năm ký quyết định), 01 Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế năm 2009 và 01 Bằng khen của tỉnh năm 2011, 2 lần CSTĐ cấp Bộ năm 2000 và năm 2004. Cột 12 sẽ ghi là:

- 01 HCLĐ3: 2012

- 01 BK Bộ ,tỉnh: 2009, 2011

- 02 CSTĐ Bộ: 2010, 2012

- Đề nghị soạn thảo trên hệ điều hành Microsoft Word, Font chữ Unicode, kiểu chữ Times New Roman.

Mẫu số 06

ĐƠN VỊ: ……..
HỘI ĐỒNG …….
XÉT TẶNG DANH HIỆU TTND, TTƯT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÍCH NGANG
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU "THẦY THUỐC ƯU TÚ"

TT	Đơn vị trình	Họ và tên chức vụ	Năm đạt danh hiệu TTƯT	Năm sinh		Dân tộc thiểu số	Trình độ đào tạo	Thâm niên công tác (năm)	Số năm làm CMKT (năm)	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Bằng khen cấp Bộ, tỉnh; CSTĐ cơ sở trở lên	Số phiếu tín nhiệm		
				Nam	Nữ							Quần chúng (%)	Hội đồng	
													Cơ sở (số phiếu)	Bộ, tỉnh (số phiếu)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Bộ Y	ĐD.Nguyễn Thị B	Điều dưỡng trưởng, Khoa Cấp cứu, Bệnh viện X, Bộ Y		1968	Tày	Cử nhân Điều dưỡng	22	18	- Thư ký 01 ĐT cấp Bộ (2009) - Chủ nhiệm 02 ĐT cấp cơ sở (2011, 2013)	- 01 BKCP: 2008 -01 CSTĐTQ: 2013 - 03 BK bộ, tỉnh: 2009, 2011, 2013 - 02 CSTĐ Bộ: 2007, 2013 - 06 CSTĐ cơ sở: 2001, 2007, 2009-2011	28/31 90,3%	12/12 100%	14/15 93,3%

….., ngày.... tháng.... năm 20…..

TM. HỘI ĐỒNG

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột 3: Ghi chức vụ hiện tại cao nhất hoặc 01 chức vụ tiền nhiệm cao nhất (nếu có).

- Cột 7: Chỉ những thầy thuốc là người dân tộc thiểu số mới được ghi vào.

- Cột 11: Tổng hợp số đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học (là chủ trì)

Ví dụ: Thầy thuốc Hoàng Thế Hùng thư ký đề tài cấp Bộ, Chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ sở, thì cột 11 ghi:

- Thư ký 01 ĐT cấp Bộ (2009)

- Chủ nhiệm 02 ĐT cấp cơ sở (2011, 2013).

- Cột 12: Khai thứ tự khen thưởng trước danh hiệu thi đua sau, từ khen cao xuống khen thấp:

- Huân chương, Bằng khen Chính phủ, Bằng khen Bộ (tỉnh);

- Chiến sĩ thi đua Toàn quốc, cấp Bộ (tỉnh), cấp cơ sở;

Ví dụ: Thầy thuốc Hoàng Thế Hùng đạt 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2008 (theo ngày, tháng năm ký quyết định), phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 2013; 02 Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế năm 2009, 2013 và 01 Bằng khen của tỉnh năm 2011, 2 lần CSTĐ cấp Bộ năm 2007 và năm 2013; 06 năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

Cột 12 sẽ ghi là: - 01 BKCP: 2008

- 01 CSTĐTQ: 2013

- 03 BK bộ, tỉnh: 2009, 2011, 2013

- 02 CSTĐ Bộ: 2007, 2013

- 06 CSTĐ cơ sở: 2001, 2007, 2009 - 2011

- Đề nghị soạn thảo trên hệ điều hành Microsoft Word, Font chữ Unicode, kiểu chữ Times New Roman.

Mẫu số 07

ĐƠN VỊ: …… **HỘI ĐỒNG …….** **XÉT TẶNG DANH HIỆU TTND, TTƯT** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

……, ngày … tháng … năm 20…

BÁO CÁO

Quy trình xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú"

Kính gửi: Hội đồng xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" ……..

Thực hiện Nghị định số .... ngày …. tháng ….. năm ….. của Chính phủ quy định về hướng dẫn xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú", Hội đồng xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" cấp …… đã triển khai các bước theo quy định, kết quả như sau:

I. THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG - PHỔ BIẾN VĂN BẢN HƯỚNG DẪN:

- Quyết định thành lập Hội đồng số ……. ngày ……/……/20..., Hội đồng có …… thành viên.

- Thời gian, thành phần, số lượng đơn vị, người tham dự phổ biến Nghị định và các văn bản hướng dẫn:

.....

.....

- Tổng số thầy thuốc của các Hội đồng cấp dưới trực tiếp đề nghị xét tặng:

+ Thầy thuốc Nhân dân: ..... người

+ Thầy thuốc Ưu tú: ..... người

II. HỘI ĐỒNG:

- Tổng số thầy thuốc trong danh sách tổ chức hội nghị quần chúng:

+ Thầy thuốc Nhân dân: ..... người

+ Thầy thuốc Ưu tú: ..... người

- Tổng số thầy thuốc có số phiếu đạt từ 90%/tổng số thành viên Hội đồng trở lên:

+ Thầy thuốc Nhân dân: ..... người

+ Thầy thuốc Ưu tú: ..... người

- Kết quả:

+ Thầy thuốc Nhân dân: ..... người

+ Thầy thuốc Ưu tú: ..... người

III. HỘI ĐỒNG BỎ PHIẾU TÍN NHIỆM:

- Tổng số thầy thuốc trong danh sách bỏ phiếu tín nhiệm:

+ Thầy thuốc Nhân dân: ..... người

+ Thầy thuốc Ưu tú: ..... người

- Số thầy thuốc có số phiếu đạt từ 90%/tổng số thành viên Hội đồng trở lên:

+ Thầy thuốc Nhân dân: ..... người

+ Thầy thuốc Ưu tú: ..... người

- Số thầy thuốc có số phiếu đạt dưới 90%/tổng số thành viên Hội đồng:

+ Thầy thuốc Nhân dân: ..... người

+ Thầy thuốc Ưu tú: ..... người

- Số thầy thuốc đủ điều kiện được Hội đồng cấp …….. đề nghị lên Hội đồng cấp …… là:

+ Thầy thuốc Nhân dân: ..... . người

+ Thầy thuốc Ưu tú: ..... người

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:...

Mẫu số 08

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH
Đề nghị xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân"

I. TIỂU SỬ BẢN THÂN:

1. Họ và tên: …… Giới tính: .....

2. Ngày, tháng, năm sinh: …… Dân tộc thiểu số: .....

3. Quê quán: .....

4. Chỗ ở hiện nay: .....

5. Nơi công tác: .....

6. Chức danh, đơn vị công tác hiện nay (Đối với cán bộ đã nghỉ hưu ghi đơn vị công tác trước khi nghỉ hưu và hiện nay làm gì): .....

7. Chức vụ hiện nay: .....

8. Học hàm, học vị: .....

9. Trình độ chuyên môn được đào tạo: (ghi rõ thời gian và hệ đào tạo: chính quy, không chính quy và các hình thức khác ...).

10. Năm được phong tặng danh hiệu "Thầy thuốc Ưu tú": .....

11. Khen thưởng: (ghi thành tích khen thưởng liên quan đến tiêu chuẩn).

12. Kỷ luật: (thời gian, hình thức, lý do).

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

(Ghi rõ quá trình công tác từ khi bắt đầu làm trong ngành y đến nay; từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm nào, làm gì, đơn vị nào).

Thời gian công tác (Từ ngày... tháng... năm đến...)	**Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác**

III. BẢN KHAI THÀNH TÍCH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC:

Số TT	Tên phát minh, sáng chế, đề tài NCKH	Chủ trì đề tài khoa học	Cấp công nhận, năm
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**

IV. TÀI NĂNG VÀ CỐNG HIẾN:

Nêu những thành tích nổi bật của cá nhân đã đóng góp cho sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân (kể cả chuyên môn và quản lý).

LỜI CAM KẾT

.....

.....

.....

……. ngày ... tháng ... năm...
NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Bản khai không quá 05 trang trên máy vi tính theo mẫu, font chữ Unicode, kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 14.

- Ảnh của cá nhân chụp trong vòng 06 tháng trở lại, có dấu giáp lai của cơ quan, đơn vị. Kèm thêm 02 ảnh không đóng dấu giáp lai, ghi rõ họ tên, đơn vị, chức vụ vào phía sau ảnh và cho vào bì.

- Phần khai khen thưởng: Chỉ ghi những hình thức khen thưởng liên quan đến tiêu chuẩn của danh hiệu TTND (Điểm b Khoản 2 Điều 8 Chương II).

- Phần tài năng, cống hiến: Nêu những thành tích đóng góp chính, nổi bật cho đơn vị, ngành và Tổ quốc.

- Chỉ khai những đề tài được công nhận từ sau khi được phong tặng danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú.

- Đính kèm Biên bản nghiệm thu, đánh giá đề tài của Hội đồng khoa học cấp Bộ, tỉnh hoặc cấp Nhà nước (bản chính hoặc bản sao hợp pháp).

- Viết tắt tại cột (3): Đề tài: ĐT, Sáng chế: SC, Phát minh: PM.

- Hồ sơ phải được đóng dấu giáp lai hoặc ký nháy từng trang.

- Hồ sơ cá nhân không được đóng quyển.

- Đề nghị cá nhân cam kết về độ tin cậy, chính sách của hồ sơ và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Mẫu số 09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH

Đề nghị xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Ưu tú"

I. TIỂU SỬ BẢN THÂN:

1. Họ và tên: Giới tính:

2. Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc thiểu số:

3. Quê quán:

4. Chỗ ở hiện nay:

5. Nơi công tác:

6. Chức danh, đơn vị công tác hiện nay (Đối với cán bộ đã nghỉ hưu ghi đơn vị công tác trước khi nghỉ hưu và hiện nay làm gì):

7. Chức vụ hiện nay:

8. Học hàm, học vị:

9. Trình độ chuyên môn được đào tạo: (ghi rõ thời gian và hệ đào tạo: chính quy, không chính quy và các hình thức khác ...).

10. Khen thưởng: (ghi thành tích khen thưởng liên quan đến tiêu chuẩn).

11. Kỷ luật: (thời gian, hình thức, lý do).

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

(Ghi rõ quá trình công tác từ khi bắt đầu làm trong ngành y đến nay; từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm nào, làm gì, đơn vị nào).

Thời gian công tác (Từ ngày... tháng... năm đến...)	**Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác**

III. BẢN KHAI THÀNH TÍCH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC:

Số TT	Tên phát minh, sáng chế, đề tài NCKH	Chủ trì đề tài khoa học	Cấp công nhận, năm
(1)	(2)	(3)	(4)

IV. TÀI NĂNG VÀ CỐNG HIẾN:

Nêu những thành tích nổi bật của cá nhân đã đóng góp cho sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân (kể cả chuyên môn và quản lý).

LỜI CAM KẾT

.....

.....

.....

……. ngày ... tháng...năm...
NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Bản khai không quá 05 trang trên máy vi tính theo mẫu, font chữ Unicode, kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 14.

- Ảnh của cá nhân chụp trong vòng 06 tháng trở lại, có dấu giáp lai của cơ quan, đơn vị. Kèm thêm 02 ảnh không đóng dấu giáp lai, ghi rõ họ tên, đơn vị, chức vụ vào phía sau ảnh và cho vào bì.

- Phần khai khen thưởng: Chỉ ghi những hình thức khen thưởng liên quan đến tiêu chuẩn của danh hiệu TTƯT (Điều 10 Chương II).

- Phần tài năng, cống hiến: Nêu những thành tích đóng góp chính, nổi bật cho đơn vị, ngành và Tổ quốc.

- Đính kèm Biên bản nghiệm thu, đánh giá đề tài, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật của Hội đồng khoa học cấp Bộ, tỉnh và cấp cơ sở (bản sao hợp pháp).

- Viết tắt tại cột (3): Đề tài: ĐT, Sáng chế: SC, Phát minh: PM.

- Hồ sơ phải được đóng dấu giáp lai hoặc ký nháy từng trang.

- Hồ sơ cá nhân không được đóng quyển.

- Đề nghị cá nhân cam kết về độ tin cậy, chính sách của hồ sơ và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Mẫu số 10

ĐƠN VỊ: ……
HỘI ĐỒNG CẤP
…….
XÉT TẶNG DANH HIỆU
TTND, TTƯT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày … tháng … năm 20…

PHIẾU BẦU

Về việc xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân"

(Đồng ý, không đồng ý, đề nghị thành viên Hội đồng đánh dấu X vào ô thích hợp)

TT	Họ và tên thầy thuốc được đề cử	Chức vụ, nơi công tác	Ý kiến của thành viên Hội đồng xét tặng danh hiệu	
			Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				
3				

Mẫu số 11

ĐƠN VỊ: ……..
HỘI ĐỒNG CẤP
…….
XÉT TẶNG DANH HIỆU
TTND, TTƯT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……..., ngày … tháng … năm 20…

PHIẾU BẦU

Về việc xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Ưu tú"

(Đồng ý, không đồng ý, đề nghị thành viên Hội đồng đánh dấu X vào ô thích hợp)

TT	Họ và tên thầy thuốc được đề cử	Chức vụ, nơi công tác	Ý kiến của thành viên Hội đồng xét tặng danh hiệu	
			Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				
3				